

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẬP SỰ

QUYỂN 40

10. Niếp tụng trong Biệt môn thứ tám (tiếp theo) việc Ngũ bách kiết tập và Thất bách kiết tập:

Lúc đó, tôn giả Đại Ca-diếp hỏi Ưu-ba-ly: “Thế tôn chế học xứ thứ nhất ở đâu?”, tôn giả Ưu-ba-ly đáp với giọng rõ ràng: “Thế tôn chế tại thành Bà-la-nê-tư”, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì năm Bí-sô mà chế, lại hỏi là chế như thế nào, đáp: “chế như vậy: mặc nội y tề chỉnh, không quá cao cũng không quá thấp, cần nên học”, các A-la-hán nghe xong đều nhập đệ tứ thiên, dùng nguyện lực quán sát thế gian rồi xuất định. Tôn giả Đại Ca-diếp suy nghĩ: “ta đã kết tập học xứ mà Phật đã chế đầu tiên, không bị các vị đồng phạm hạnh chống đối, cũng không bị chê trách, như vậy liền biết học xứ này thật là lời Phật dạy”, tôn giả lại hỏi Ưu-ba-ly: “Thế tôn chế học xứ thứ hai ở đâu?”, đáp: “Thế tôn cũng chế tại thành Bà-la-nê-tư”, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì năm Bí-sô mà chế, lại hỏi là chế như thế nào, đáp: “chế như vậy: mặc ba y tề chỉnh, cần nên học”, các A-la-hán nghe rồi đều nhập đệ tứ thiên, dùng nguyện lực quán sát thế gian rồi xuất định, tôn giả Đại Ca-diếp suy nghĩ: “ta đã kết tập học xứ thứ hai... như trên”, tôn giả lại hỏi Ưu-ba-ly: “Thế tôn chế học xứ thứ ba ở đâu?”, đáp: “Thế tôn chế tại Yết lan đạ ca”, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Bí-sô Tô trận na, con của Yết lan đạ ca, lại hỏi là chế như thế nào, đáp: “chế như vậy: Bí-sô nào đã thọ cấm giới đối với Bí-sô khác cho đến cùng với loài súc sanh hành dâm thì phạm Ba la thi ca, không được ở chung”, các A-la-hán nghe xong đều nhập đệ tứ thiên, dùng nguyện lực quán sát thế gian rồi xuất định; tôn giả Đại Ca-diếp cũng suy nghĩ như trên. Sau đó tôn giả Ưu-ba-ly tuần tự nói lại hết các học xứ mà Phật đã chế cho các Bí-sô hoặc ở tại vương cung, hoặc tại tụ lạc thành ấp... Các A-la-hán cùng kết tập gọi đây là pháp Ba la thi ca, đây là pháp Tăng già bà thi sa, đây là hai pháp Bất định, đây là ba

mười pháp Xả đạo, chín mươi pháp Ba-dật-đề, bốn pháp Ba la đề đề xá ni, Chúng học pháp, bảy pháp diệt tránh; đây là chế đầu tiên, đây là tùy chế, đây là định chế, đây là tùy khai; pháp xuất gia như vậy, pháp thọ Cận viên như vậy, các pháp đơn bạch yết ma, bạch nhị yết ma, bạch tứ yết ma như vậy; nên độ như vậy, không nên độ như vậy; tác pháp Bao-sái-đà như vậy, tác pháp an cư như vậy, tác pháp Tùy ý như vậy... cho đến tập sự. Sau khi kết tập xong Tỳ-nại-da, tôn giả Ưu-ba-ly xuống tòa, tôn giả Đại Ca-diếp suy nghĩ: “người đời sau trí kém căn độn, theo văn để hiểu thì không thể hiểu được nghĩa sâu xa, ta nên tự nói Ma thất lý ca để làm rõ nghĩa của kinh luật”, nghĩ rồi tôn giả liền bạch Tăng, sau khi Tăng đã chấp thuận, tôn giả lên tòa bạch rằng: “tôi xin tự nói về Ma thất lý ca (luận), đối với nghĩa đã hiểu muốn hiển bày cho rõ, đó là Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất bồ đề phần, Bát chánh đạo phần, Tứ vô úy, Tứ vô ngại giải, Tứ quả Sa môn, Tứ pháp cú, Vô tránh nguyện trí, Định biên tế, không, vô tướng, vô nguyện, tập tu các định, chánh nhập hiện quán, thế tục trí, Chiêm ma tha, Tỳ bát xá na, pháp Tập, pháp Uẩn... gọi chung là Ma thất lý ca”, các A-la-hán nghe xong đều nhập đệ tứ thiên, dùng nguyện lực quán sát thế gian rồi xuất định... giống như đoạn văn trên. Như vậy, đây là Tô đất la (kinh), đây là Tỳ-nại-da (luật), đây là A tỳ đạt ma (luận) đều là chân thật lời Phật dạy đã được kết tập xong.

Lúc đó Địa hành Dược xoa xuống rằng: “các vị nên biết, chư Thánh chúng gồm năm trăm vị A-la-hán, Thánh giả Đại Ca-diếp làm thượng thủ đã kết tập xong tam tạng Thánh giáo của Như lai; do đây chư thiên tầng thanh, A-tu-la giảm ít”, Không hành Dược xoa lại thông báo lên cõi trời Tứ thiên vương, triển chuyển thông báo như thế lên tới cõi trời sắc cứu cánh. Lần kết tập này gồm có năm trăm vị A-la-hán nên được gọi là Ngũ bách kết tập, tôn giả Đại Ca-diếp nói kệ:

*“Thánh chúng kết tập giáo Pháp vương,
Đều vì thương xót các chúng sanh,
Lời Phật đã dạy nhiều vô lượng,
Nay đều kết tập không bỏ sót,
Thế gian phàm ngu không hiểu biết,
Vì làm đèn sáng trừ tối tăm”.*

Tôn giả lại suy nghĩ: “kết tập xong ba tạng Thánh giáo, ta nay dùng định lực quán sát thì quán thấy giáo pháp mà Thế tôn đã thuyết được trụ lâu trong thế gian. Việc nên làm ta đều đã làm xong theo lời Như lai dạy, ta cũng đã phụng hành đúng theo chánh đạo của Thế tôn,

như vậy là đã báo đáp được một phần nhỏ từ ân của Phật. Ai có thể báo đáp hết ân đức của Phật được chứ, giáo pháp của Thế tôn đại sư để lại là làm lợi ích quần sanh nay đã kết tập xong. Ta cách xa Đại sư đã lâu, không còn nơi nương tựa, ta mang thân năm uẩn hôi hám này cũng đã mệt mỏi, thời Niết-bàn đã đến, ta không nên lưu lại lâu”, nghĩ rồi lại nói kệ:

*“Ta đã kết tập giáo pháp Phật,
Muốn cho chánh pháp được tăng trưởng,
Trụ lâu làm lợi ích thế gian,
Giúp chúng sanh thoát ly các hoặc,
Người không hổ thẹn đã điều phục,
Người biết hổ thẹn được nhiếp thọ,
Việc làm lợi ích được viên mãn,
Nay ta nên hướng tới viên tịch”.*

Tôn giả Đại Ca-diếp bảo tôn giả A-nan: “thầy có biết không, Thế tôn đem giáo pháp phó chúc cho ta rồi nhập Niết-bàn; nay ta sắp nhập Niết-bàn nên chuyển giao đại pháp này lại cho thầy, thầy nên khéo hộ trì. Sau khi ta diệt độ, tại thành Vương xá có vợ thương chủ sanh được một bé trai, khi mới sanh ra đã được bao bọc trong tấm vải Xa-nạ-ca, nên được đặt tên là Xa-nạ-ca (tên một loại cây bố gai có thể dệt thành vải, xưa dịch là Thương na hòa tu). Thời gian sau, người con trai này ra biển tìm trân bảo được bình an trở về, sau khi thiết hội cúng dường trong đại hội Phật đà năm năm liền ở trong Phật giáo xuất gia, thầy nên chuyển giao giáo pháp lại cho người ấy”, nói xong tôn giả lại nghĩ: “Thế tôn đại bi tu khổ hạnh là chân thiện hữu, được trang nghiêm bằng vô lượng công đức, tùy chỗ nào có di thân xá lợi của Phật, ta đều nên đến đó cung kính cúng dường rồi nhập Niết-bàn”, nghĩ rồi liền dùng thần thông lực đi đến bốn tháp lớn thờ Phật ở bốn nơi là nơi đản sanh, nơi thành đạo, nơi chuyển pháp luân và nơi nhập Niết-bàn; tôn giả cũng đến các tháp thờ xá lợi Phật khác, lại đến trong cung rồng cúng dường Phật nha và cuối cùng lên cõi trời Tam thập tam muốn lễ kính Phật nha, vua trời Đế Thích hỏi tôn giả nguyên do, tôn giả nói: “tôi muốn lên cúng dường Phật nha lần cuối cùng”, chư thiên nghe lời nói này rồi thấy đau buồn bã, vua trời Đế Thích đưa Phật nha cho tôn giả, tôn giả để trong lòng bàn tay, mắt nhìn không nháy rồi để trên đầu, sau đó rải hoa Mạn đà la... lên Phật nha để cúng dường. Sau khi thuyết pháp cho vua trời Đế Thích và chư thiên xong, tôn giả ẩn mất khỏi núi Tu di và hiện trở lại trong thành Vương xá. Lúc đó tôn giả chợt nhớ đến lời hứa với vua

Vị sanh oán nên đi đến vương cung nói với người giữ cửa: “người hãy vào thông báo với vua là có tôn giả Đại Ca-diếp đang ở ngoài cửa muốn gặp”, người giữ cửa vào báo thì thấy vua đang ngủ say nên trở ra nói với tôn giả là vua đang ngủ, tôn giả bảo hãy vào đánh thức vua dậy, người giữ cửa nói: “tánh vua bạo ác khó thể xúc phạm, nếu tôi gọi sợ vua nổi giận sẽ ra lệnh giết tôi”, tôn giả nói: “nếu vậy thì đợi khi vua thức dậy nên báo lại với vua là có tôn giả Đại Ca-diếp sắp nhập Niết-bàn nên đến từ biệt vua”. Nói rồi tôn giả đi vào núi Kê túc, trải cỏ ngồi giữa ba ngọn núi nghĩ rằng: “ta nên đắp y phần tảo của tt ban cho, dùng định lực bảo trì thân xác đợi đến khi Bồ-tát Từ thị hạ sanh. Vị Phật này sẽ chỉ bày thân ta cho các đệ tử thấy để họ sanh tâm nhằm lia”, nghĩ rồi liền nhập định, ba ngọn núi chụm lại như mật thất làm cho thân không hư hoại. Tôn giả lại tác ý: “nếu vua Vị sanh oán đến đây thì núi sẽ mở ra cho vua nhìn thấy, vì nếu vua không được nhìn thấy thân ta, vua sẽ hộc máu mà chết”, tác ý rồi liền nhập định xả thọ mạng, lúc đó trời đất chấn động, sao xẹt trên không trung, bốn phương đều rực sáng, trống trời tự nhiên vang động khắp hư không. Tôn giả vọt thân lên không trung hiện các thần biến hoặc phun nước hoặc nổi lửa, nổi mây, tuôn mưa lớn... rồi hiện trở xuống vào trong thất đá nằm nghiêng bên phải, chông hai gót chân lên nhau và nhập Niết-bàn vô dư. Lúc đó Thích Phạm chư thiên nghe thấy trời đất chấn động liền quán biết tôn giả Đại Ca-diếp đã nhập Niết-bàn nên cùng các quyến thuộc chư thiên mang hương hoa trời đến rải trên thân tôn giả để cúng dường, chư thiên cúng dường xong thì ba ngọn núi chụm lại che kín, chư thiên sầu não nói với nhau: “Phật vừa nhập Niết-bàn, chúng ta chưa hết đau buồn, nay lại đau buồn thêm. Chư thiên trụ ở hang Tất bát la chỉ còn cái tên rỗng mà thôi vì thắng pháp đã đi theo tôn giả hết rồi, nước Ma-kiệt-đà không còn quang huy nữa, chúng sanh bị nghèo cùng vì ruộng phước không còn, tất cả thiện pháp đều mất hết vì vị giác ngộ thứ hai đã nhập Niết-bàn. Không lẽ núi pháp sẽ sụp đổ, thuyền pháp sẽ bị lật chìm, đại thọ pháp bị ngã, biển pháp sẽ khô cạn, chúng ma sẽ hoan hỉ, chánh pháp giáo hóa chúng sanh đã có và những việc làm lợi ích sẽ ẩn mất”, nói rồi cùng biến mất. Lúc đó vua Vị sanh oán nằm mộng thấy kèo cột trong cung điện đều gãy đổ nên giật mình thức dậy, người giữ cửa thấy vua đã thức liền tâu lại lời của tôn giả Đại Ca-diếp nói, vua nghe rồi liền ngất ngã ra đất, cận thần rưới nước cho vua tỉnh lại. Sau đó vua đến trong Trúc lâm gặp tôn giả A-nan, đảnh lễ rồi khóc lớn nói: “con nghe tôn giả Đại Ca-diếp đã nhập Niết-bàn”, tôn giả A-nan cùng vua đi đến núi Kê túc chỉ chỗ tôn

giả Đại Ca-diếp nhập Niết-bàn, thần đại Dược xoa mở ba ngọn núi ra cho vua nhìn thấy di thể với hương hoa của chư thiên cúng dường, vua thấy rồi liền khóc lớn và ngắt ngã ra đất như đại thọ bị đứt gốc. lát sau tỉnh lại vua muốn đi tìm củi, tôn giả A-nan hỏi vua nhặt củi làm gì, đáp là muốn hỏa thiêu, tôn giả A-nan nói: “vua chớ nói lời này, di thân này là do định lực của tôn giả bảo trì để đợi đến khi Bồ-tát Từ thị hạ sanh. Phật ấy sẽ cùng chín mươi sáu câu chi Thanh văn tùy tùng đến đây, chỉ bày di thể tôn giả cho các đệ tử Thanh văn và nói rằng: “đây là Đại Ca-diếp, đệ tử thượng thủ của Phật Thích ca Mâu ni, là bậc thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà đệ nhất. Những pháp do Phật Thích ca Mâu ni nói ra đều được vị này kết tập để kiến lập pháp nhãn”. Phật ấy lại chỉ y Tăng-già-lê của tôn giả và nói rằng: “đây là y Tăng-già-lê mà Phật Thích ca Mâu ni Ứng chánh đẳng giác đã từng mặc”, các Thanh văn nghe rồi liền tinh tấn tu hạnh thiếu dục tri túc, hành hạnh đầu đà và đều chứng quả A-la-hán. Thế nên vua không thể hỏa thiêu, chỉ có thể xây tháp lên trên”. Sau khi vua rời khỏi, ba ngọn núi chụm lại như cũ, sau đó vua cho xây tháp lên trên và bạch tôn giả A-nan: “con không được nhìn thấy Phật nhập Niết-bàn, cũng không được nhìn thấy tôn giả Đại Ca-diếp nhập Niết-bàn, khi nào tôn giả nhập Niết-bàn xin cho con được thấy”, tôn giả nhận lời. Lúc đó Xa-nạch-ca từ biển lớn bình an trở về, sau khi sắp xếp hàng hóa xong liền đến trong Trúc lâm, thấy tôn giả A-nan đang kinh hành trước cửa hương đài, ông liền đến đánh lễ và bạch rằng: “con từ biển lớn bình an trở về là nhờ năng lực của Tam bảo, con nay muốn ở trong đại hội Phật đà năm năm cúng dường Phật và tăng, Thế tôn hiện đang ở đâu?”, đáp là Phật đã nhập Niết-bàn, Xa-nạch-ca nghe rồi liền ngắt ngã ra đất, sau khi được rưới nước tỉnh lại liền hỏi: “tôn giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên và Đại Ca-diếp hiện đang ở đâu?”, đáp là đều đã nhập Niết-bàn, Xa-nạch-ca nghe rồi rất đau buồn. Sau khi cùng dường đại hội xong, tôn giả A-nan nói với Xa-nạch-ca: “ở trong bốn nhiếp pháp, con đã hành xong tài nhiếp, nay con nên hành pháp nhiếp”, Xa-nạch-ca hỏi: “con phải làm thế nào?”, đáp là nên xuất gia trong Phật pháp, Xa-nạch-ca bằng lòng xuất gia, tôn giả A-nan cho xuất gia và thọ Cận viên. Bí-sô Xa-nạch-ca rất thông minh, vừa nghe qua một lần liền lãnh thọ được hết, không bao lâu sau thọ trì hết tám vạn pháp uẩn mà tôn giả A-nan đã thọ trì từ Phật. Khi tôn giả A-nan cùng các Bí-sô ở trong Trúc lâm bỗng nghe một Bí-sô đọc kệ:

*“Người nào sống trăm năm,
Không thấy thủy bạch hạc,*

*Không bằng sống một ngày,
Được thấy thủy bạch hạc”.*

Tôn giả liền nói với Bí-sô ấy rằng: “thầy đọc kệ này không phải là lời của đại sư nói, Thế tôn đã nói như vậy:

*“Người nào sống trăm năm,
Không hiểu pháp sanh diệt,
Không bằng sống một ngày,
Hiểu được pháp sanh diệt”.*

Thầy nên biết trên đời có hai hạng người thường phỉ báng Thánh giáo:

*“Tánh bất tin, nhiều sân,
Tin nhưng hiểu điên đảo,
Vọng chấp nơi nghĩa kinh,
Như voi lún bùn sâu.
Kẻ ấy tự hại mình,
Vì không có trí huệ,
Nghe hiểu sai, vô ích,
Nên biết như thuốc độc.
Vì thế những người trí,
Nghe rồi hành trì đúng,
Trừ dần phiền não hoặc,
Chứng được quả Ly hệ”.*

Bí-sô này nghe rồi liền nói lại với thầy, vị thầy nói:

*“A-nan già lú lẫn,
Không còn nhớ như xưa,
Lời nói ra sai nhiều,
Không cần phải tin theo,
Cứ đọc tụng như cũ”.*

Sau đó tôn giả A-nan vẫn nghe Bí-sô ấy đọc sai bài kệ liền nói: “ta đã bảo thầy Thế tôn không có nói kệ như vậy, vì sao thầy vẫn còn đọc như cũ”, Bí-sô đem lời của thầy mình nói lại cho tôn giả nghe, tôn giả nghe rồi suy nghĩ: “Bí-sô này được chính ta dạy bảo mà vẫn không nghe theo, biết làm sao đây. Cho dù có tôn giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp ở đây thì cũng vậy mà thôi, cầu mong nhờ căn lực từ thiện của Như lai sẽ làm cho pháp nhãn trụ thế ngàn năm”, tôn giả cảm thán liền nói kệ:

*“Các tôn túc đã mất,
Người trẻ không sánh bằng,*

*Còn mình ta lẻ loi,
 Như chim nằm trong trứng,
 Thân thuộc xưa không còn,
 Pháp lữ cũng mất theo.
 Trong các hàng tri thức,
 Niệm định là hơn hết,
 Ngọn đèn trong thế gian,
 Chiếu sáng trừ tối tăm,
 Phá trừ ngu si hoặc,
 Bạc ấy đã không còn.
 Kẻ cần dạy quá nhiều,
 Người dạy chỉ có một,
 Như ngọn tháp lẻ loi,
 Rừng tàn còn một cây”.*

Lúc đó tôn giả A-nan bảo Bí-sô Xa-nạch-ca: “tôn giả Đại Ca-diếp chuyển giao giáo pháp của Thế tôn cho ta rồi nhập Niết-bàn, nay ta chuyển giao lại cho con rồi diệt độ, con nên thủ hộ và nên đến nước Mạt độ la tại núi Mâu luận đồ xây dựng trú xứ. Trong nước này có con của một trưởng giả được Thế tôn thọ ký là sẽ làm chủ chùa, lại có người bán hương tên là Cấp đa, con trai của người này tên là Ô-ba-cấp-đa, con hãy độ cho xuất gia vì Thế tôn thọ ký cho Ô-ba-cấp-đa-là Phật không có tướng hảo, sau khi ta Niết-bàn khoảng một trăm năm, người này sẽ làm nên Phật sự lớn”, Bí-sô Xa-nạch-ca đáp: “xin vâng lời Thân giáo sư dạy”, tôn giả nói: “con hãy báo cho vua biết là ta nhập Niết-bàn”, tôn giả lại suy nghĩ: “nếu ta nhập Niết-bàn tại đây, vua Vị sanh oán bất hòa với thành Quảng nghiêm thì sẽ không được chia xá lợi; nếu ta nhập Niết-bàn trong thành Quảng nghiêm thì vua Vị sanh oán cũng không được chia xá lợi, vậy ta nên diệt độ giữa sông Hằng”, nghĩ rồi tôn giả liền đi đến sông Hằng. Lúc đó vua Vị sanh oán nằm mộng thấy cái lọng lớn bị gãy nên giật mình thức dậy, Bí-sô Xa-nạch-ca đến nói lại lời của tôn giả A-nan, vua nghe rồi liền ngắt ngã ra đất, sau khi được rười nước tỉnh lại, vua hỏi Xa-nạch-ca: “tôn giả A-nan nhập Niết-bàn ở đâu?”, Xa-nạch-ca nói kệ đáp:

*“Vị tôn giả này từ Phật sanh,
 Theo Phật thọ trì hết pháp tạng,
 Muốn nhập Niết-bàn đoạn sanh tử,
 Cho nên đã đến thành Quảng nghiêm”.*

Vua nghe rồi liền dẫn bốn binh đến bờ sông Hằng, lúc đó chư

thiện cự trụ ở thành Quảng nghiêm từ trên không trung nói kệ bảo mọi người trong thành:

*“Tôn giả Khánh hỉ, đèn thế gian,
Vô cùng thương xót các quân sanh,
Trong lòng bi cảm sắp viên tịch,
Cho nên đã đến thành Quảng nghiêm”.*

Các Lật cô tỳ trong thành Quảng nghiêm nghe rồi liền dẫn bốn binh đến bờ sông Hằng. Vua Vị sanh oán từ xa thấy tôn giả A-nan liền chấp tay nói kệ:

*“Mắt Phật đẹp như hoa sen xanh,
Duyên hết nhập diệt tại nơi này,
Tôn giả lại muốn cầu viên tịch,
Xin để di thân lại nơi đây”.*

Dân chúng thành Quảng nghiêm cũng lễ bái vọng về tôn giả xin để di thân lại cho họ, tôn giả liền nói kệ:

*“Nếu ta thuận theo Vị sanh oán,
Người Lật cô tỳ sẽ oán hận.
Nếu để xá lợi ở Quảng nghiêm,
Dân chúng thành Vương ắt buồn khổ.
Ta để nửa thân cho Vương xá,
Nửa thân lưu lại thành Quảng nghiêm,
Hai nước hòa giải không đánh nhau,
Được tùy ý mình mà cúng dường”.*

Khi tôn giả sắp nhập Niết-bàn, mặt đất chấn động sáu cách, lúc đó có một đại tiên dẫn theo năm trăm môn đồ cõi mây đến chỗ tôn giả chấp tay bạch rằng: “tôn giả, xin cho con được ở trong thiện pháp luật xuất gia thọ giới cụ túc, thành tánh Bí-sô, tu tập phạm hạnh”, tôn giả suy nghĩ: “ta nên dùng thần lực ngăn mọi người đến đây để truyền giới cho các đệ tử”, nghĩ rồi tôn giả liền biến ra một hòn đảo để truyền thọ Cận viên cho năm trăm người này, nghe tác bạch xong đại tiên này liền chứng quả Bất hoàn, nghe đến yết ma lần thứ ba thì đoạn hết phiền não chứng quả A-la-hán. Do đại tiên này xuất gia thọ Cận viên vào giữa ngày và ở giữa sông nên người đương thời gọi là Mạt điền địa na, Mạt điền là giữa, Địa na là ngày; hoặc gọi là Mạt điền đặc ca, Mạt điền là giữa, đặc ca là nước. Sau khi chứng quả, Bí-sô này đảnh lễ tôn giả A-nan và bạch rằng: “vào giờ phút sau cùng Thế tôn đã độ Thiện hiền và vị ấy đã viên tịch trước, nay con cũng vậy, xin được Niết-bàn trước, vì không muốn thấy Thân giáo sư nhập Niết-bàn”, tôn giả A-nan

nói: “Thế tôn đem giáo pháp phước chúc cho tôn giả Đại Ca-diếp, tôn giả chuyển giao lại cho ta, nay ta chuyển giao lại cho con, con hãy khéo hộ trì. Thế tôn có thọ ký tại nước Ca thấp di la để có được ngọc cụ và các vật cần dụng, là nơi tốt nhất cho việc tu thiền; Phật cũng thọ ký: sau khi ta Niết-bàn khoảng một trăm năm, có một Bí-sô tên Mạt điền địa sẽ làm cho giáo pháp của ta lưu hành tại nước này. Vì thế con nên đến nước ấy truyền bá Thánh giáo”, Bí-sô Mạt điền địa vâng lời thầy dạy. Lúc đó tôn giả A-nan hiện thân biến rồi nhập Niết-bàn cũng như nước làm tắt lửa, chia nửa thân xá lợi cho vua Vị sanh oán và nửa thân xá lợi cho dân chúng thành Quảng nghiêm, đại chúng nói kệ:

*“Dùng trí kim cương bén,
Tự phân chia xá lợi,
Nửa cho vua Vương xá,
Nửa cho dân Quảng nghiêm”.*

Dân Quảng nghiêm xây tháp thờ xá lợi này để cúng dường, vua Vị sanh oán cũng xây tháp thờ xá lợi ở Ba tra ly.

Lúc đó tôn giả Mạt điền địa đi đến nước Ca thấp di la ngồi kiết già gần chỗ rồng ở, tôn giả nhập định làm cho mặt đất chấn động sáu cách. Rồng thấy mặt đất chấn động liền nổi sấm chớp mưa lớn để khùng bố tôn giả, tôn giả liền nhập định từ bi nên uy vũ của rồng không làm lay động chéo y, rồng lại mưa đá xuống, tôn giả liền biến chúng thành hoa trời rơi xuống, rồng lại phóng dao kiếm các loại binh khí xuống, tôn giả biến chúng thành hoa sen rơi xuống. Chư thiên trên không trung nói kệ:

*“Trên không mưa đá xuống,
Hóa thành hoa sen đẹp,
Cho dù phóng gươm giáo,
Cũng biến thành anh lạc.
Rồng càng thêm giận dữ,
Làm núi cũng ngã nghiêng,
Tôn giả như núi Tuyết,
Sáng sạch không lay động”.*

Rồng thấy không làm hại được nên sanh tâm hi hữu hỏi tôn giả cần gì, đáp là cần một chỗ ở, rồng nói là khó làm, tôn giả nói: “Thế tôn thọ ký cho ta đến nước này, lại nói tại đây để có được ngọc cụ và các vật cần dụng, là nơi tốt nhất cho việc tu thiền”, rồng hỏi: “Thế tôn thọ ký như vậy phải không?”, đáp là phải, lại hỏi cần bao nhiêu đất, đáp là bằng chỗ ngồi kiết già, rồng bằng lòng, tôn giả liền ngồi kiết già che

kin chín hang núi. Rỗng lại hỏi có bao nhiêu môn đồ, tôn giả nhập định quán rồi cho rỗng biết là sẽ có năm trăm A-la-hán đến đây, rỗng nói: “nếu thiếu một người tôi sẽ lấy đất lại”, tôn giả nói: “được nhưng hễ có người thọ thì phải có thí chủ, ta muốn mọi người tụ tập đến đây”, rỗng nói tùy ý. Sau đó mọi người từ bốn phương tụ tập đến, tôn giả phân chia ranh giới cho họ ở, họ hỏi tôn giả: “chỗ ở đã ổn nhưng sẽ phải sinh sống như thế nào?”, tôn giả dùng thần lực đưa họ đến núi Hương tủy bảo nhổ cây Uất kim hương. Rỗng cựa trụ trong núi này thấy họ nhổ cây liền tức giận phóng sấm sét và mưa đá xuống, tôn giả điều phục các rỗng này cũng giống như rỗng trên. Các rỗng được điều phục rồi liền hỏi tôn giả: “giáo pháp của Như lai sẽ trụ thế bao lâu?”, đáp là một ngàn năm, các rỗng nói: “xin tôn giả giao ước là cho đến khi nào giáo pháp của Như lai còn trụ thế thì được thọ dụng cây này tùy ý”, tôn giả nhận lời rồi bảo mọi người mang cây về trồng khắp nơi trong nước Ca thấp di la, cho đến khi nào Phật pháp chưa diệt thì cây sẽ không mất, nhờ đó mọi người được sống ổn định, thí chủ và các vị đồng phạm hạnh đều hoan hỷ. Hóa duyên đã mãn như củi hết lửa tắt, tôn giả nhập Niết-bàn vô dư, mọi người dùng gỗ thơm Ngưu đầu chiên đàn hỏa thiêu rồi xây tháp thờ tại chỗ.

Nói về tôn giả Xa-nạch-ca sau khi độ Ô-ba-cấp-đa và làm cho Phật pháp được truyền bá rộng khắp liền bảo Ô-ba-cấp-đa rằng: “con nên biết, Như lai đại sư đem giáo pháp phó chúc cho tôn giả Đại Ca-diếp, tôn giả chuyển giao giáo pháp này lại cho Thân giáo sư của ta, Thân giáo sư lại chuyển giao cho ta, nay ta chuyển giao lại cho con, con hãy khéo hộ trì Thánh giáo đừng để diệt mất, những điều Phật đã chế, con đều phải phụng hành”, sau khi phương tiện thuyết pháp làm cho thí chủ và các vị đồng phạm hạnh hoan hỷ, tôn giả hiện thân biến rồi nhập Niết-bàn vô dư. Tôn giả Ô-ba-cấp-đa lại chuyển giao giáo pháp lại cho tôn giả Địa-đề-ca (Hữu quý), vị này lại chuyển giao phó chúc cho tôn giả Ngật lý sắc noa (Hắc sắc), thứ lớp truyền trao đến tôn giả Tô-diệt-ly-xá-na (Thiện kiến). Các bậc đại long tượng tuần tự truyền trao cho nhau như vậy đã trải qua 110 năm, từ sau khi Thế tôn nhập Niết-bàn. Trong khoảng thời gian này, các Bí-sô ở thành Quảng nghiêm đặt ra mười việc không thanh tịnh, trái với điều giới mà Phật đã chế, không y cứ theo kinh luật; nhưng các Bí-sô này lại cho là thanh tịnh nên cùng tuân hành, mười việc đó là:

1. Khi các Bí-sô làm yết ma phi pháp bất hòa, yết ma phi pháp hòa và yết ma pháp bất hòa, đại chúng nghe yết ma xong đều lớn tiếng

nói chấp thuận. Đây gọi là Tịnh pháp lớn tiếng nói chấp thuận. Việc này trái với lời Phật dạy, trái với chánh lý, không y cứ theo kinh luật nhưng các Bí-sô thành Quảng nghiêm lại cho là thanh tịnh, khen ngợi và cùng tuân hành.

2. Khi các Bí-sô làm yết ma phi pháp bất hòa, yết ma phi pháp hòa và yết ma pháp bất hòa, đại chúng thấy làm yết ma đều tùy hỉ. Đây gọi là Tịnh pháp tùy hỉ... như trên cho đến cùng tuân hành.

3. Các Bí-sô tự tay đào đất hay bảo người khác đào đất. Đây gọi là Tịnh pháp việc xửa... cùng tuân hành.

4. Các Bí-sô đựng muối trong ống, tự cất giữ và lấy thọ dụng, hòa với thời được được tùy ý ăn. Đây gọi là Tịnh pháp dùng muối... cùng tuân hành.

5. Các Bí-sô đi đường chưa cách xa nhau hơn một trạm rưỡi thì được ăn riêng chúng. Đây gọi là Tịnh pháp đi đường... như trên cho đến cùng tuân hành.

6. Các Bí-sô không tác pháp dư thực, quá ngộ hai ngón tay được ăn. Đây gọi là Tịnh pháp hai ngón tay được ăn... như trên cho đến cùng tuân hành.

7. Các Bí-sô hòa rượu với nước uống, đây gọi là Tịnh pháp trị bệnh... như trên cho đến cùng tuân hành.

8. Các Bí-sô dùng một thặng sữa lạc khuấy với nước để uống phi thời. Đây gọi là Tịnh pháp lạc tương... như trên cho đến cùng tuân hành.

9. Các Bí-sô làm tọa cụ mới, không dùng miếng vải cũ bằng một gang tay của Phật để may chồng lên mà tự thọ dụng. Đây gọi là Tịnh pháp tọa cụ... cùng tuân hành.

10. Các Bí-sô tự lau chùi bát cho sạch đẹp rồi sai Cầu tịch mang bát này đi đến từng nhà nói với mọi người rằng: “những người đang sống trong thành Quảng nghiêm và các thương khách từ bốn phương đến đây nếu bố thí vàng bạc hay bố thí (tiền bạc) vào trong bát này thì sẽ được lợi ích lớn, giàu có và an lạc”, sau khi được nhiều vàng bạc vật báu, họ cùng phân chia. Đây gọi là Tịnh pháp vàng bạc vật báu, việc này trái với điều giới mà Phật đã chế, không y cứ theo kinh luật; nhưng các Bí-sô này lại cho là thanh tịnh khen ngợi và cùng tuân hành.

Tôn giả A-nan khi còn ở thành Quảng nghiêm có một đệ tử tên là Tát bà ca la (Lạc dục) đã chứng A-la-hán đủ tám giải thoát, thiếu dục tri túc và vô sự. Vị này lại có một đệ tử tên là Da xá (Danh xưng) ở tại tụ lạc Bà tấp bà cũng đã chứng A-la-hán, đủ tám giải thoát. Lúc đó tôn

giả Danh xưng cùng năm trăm đệ tử du hành trong nhân gian, khi đến thành Quảng nghiêm gặp lúc các Bí-sô sắp chia lợi vật nên vị Tri sự đến nói với tôn giả Danh xưng: “Tăng già được lợi vật sắp cùng chia, xin hãy đến lấy phần”, tôn giả nghe rồi liền hỏi: “lợi vật ấy phát sanh từ đâu, do ai cúng dường?”, vị này liền nói rõ việc thu hoạch lợi vật gọi là Tịnh pháp vàng bạc vật báu. Tôn giả Danh xưng nghe rồi liền suy nghĩ: “mut nhọt độc đã phát sanh, chỉ có một việc này hay còn việc khác nữa”, nghĩ rồi liền nhập định quán sát, quán biết do họ khinh mạn giới đã làm các hạnh xấu có tất cả là mười việc phi pháp. Tôn giả vì muốn chánh pháp được tồn tại lâu dài nên đến gặp thầy là tôn giả Lạc dục, đánh lễ rồi bạch rằng: “bạch tôn giả, Bí-sô có được làm Tịnh pháp lớn tiếng nói chấp thuận hay không?”, tôn giả Lạc dục hỏi: “như thế nào là Tịnh pháp lớn tiếng nói chấp thuận?”, đáp: “khi các Bí-sô ở thành Quảng nghiêm làm yết ma phi pháp bất hòa, yết ma phi pháp hòa và yết ma pháp bất hòa, đại chúng nghe yết ma xong đều lớn tiếng nói chấp thuận. Đây gọi là Tịnh pháp lớn tiếng nói chấp thuận, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Chiêm ba, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Lục chúng Bí-sô, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Ác tác, tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ nhất, trái với điều giới mà Phật đã chế, không y cứ theo kinh luật; nhưng các Bí-sô đó lại cho là thanh tịnh, khen ngợi và cùng tuân hành. Tôn giả không nên bỏ qua việc phi pháp này”, tôn giả nghe rồi im lặng hồi lâu rồi nói việc này đã biết. Tôn giả Danh xưng lại hỏi: “Bí-sô có được làm Tịnh pháp tùy hỷ không?”, tôn giả hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp tùy hỷ?”, đáp: “khi các Bí-sô làm yết ma phi pháp bất hòa, yết ma phi pháp hòa và yết ma pháp bất hòa, đại chúng thấy làm yết ma đều tùy hỷ. Đây gọi là Tịnh pháp tùy hỷ, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Chiêm ba, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Lục chúng Bí-sô, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Ác tác, tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ hai, trái với điều giới... như trên cho đến câu tôn giả không nên bỏ qua việc phi pháp này”, tôn giả nghe rồi im lặng hồi lâu rồi nói việc này đã biết. Tôn giả Danh xưng lại hỏi: “Bí-sô có được làm Tịnh pháp việc xưa không?”, tôn giả hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp việc xưa?”, đáp: “các Bí-sô tự tay đào đất hay bảo người khác đào đất. Đây gọi là Tịnh pháp việc xưa, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế

ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Thất-la-phiệt, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Lục chúng Bí-sô, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Đọa, tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ ba, trái với điều giới... như trên cho đến câu tôn giả không nên bỏ qua việc phi pháp này”, tôn giả nghe rồi im lặng hồi lâu rồi nói việc này đã biết. Tôn giả Danh xưng lại hỏi: “Bí-sô có được làm Tịnh pháp dùng muối không?”, tôn giả hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp dùng muối?”, đáp: “các Bí-sô đựng muối trong ống, tự cất giữ và lấy thọ dụng, hòa với thời được được tùy ý ăn. Đây gọi là Tịnh pháp dùng muối, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Vương xá, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì tôn giả Xá-lợi-phất, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Ba-dật-đề, tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ tư, trái với điều giới... như trên cho đến câu tôn giả không nên bỏ qua việc phi pháp này”, tôn giả nghe rồi im lặng hồi lâu rồi nói việc này đã biết. Tôn giả Danh xưng lại hỏi: “Bí-sô có được làm Tịnh pháp đi đường không?”, tôn giả hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp đi đường?”, đáp: “các Bí-sô đi đường chưa cách xa nhau hơn một trạm rưỡi thì được ăn riêng chúng. Đây gọi là Tịnh pháp đi đường, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Vương xá, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Thiên thọ, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Ba-dật-đề, tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ năm, trái với điều giới... như trên cho đến câu tôn giả không nên bỏ qua việc phi pháp này”, tôn giả nghe rồi im lặng hồi lâu rồi nói việc này đã biết. Tôn giả Danh xưng lại hỏi: “Bí-sô có được làm Tịnh pháp hai ngón tay được ăn hay không?”, tôn giả hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp hai ngón tay được ăn?”, đáp: “các Bí-sô không tác pháp dư thực, quá ngộ hai ngón tay được ăn. Đây gọi là Tịnh pháp hai ngón tay được ăn, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Thất-la-phiệt, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Thiên lai, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Ba-dật-đề, tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ sáu, trái với điều giới... như trên cho đến câu tôn giả không nên bỏ qua việc phi pháp này”, tôn giả nghe rồi im lặng hồi lâu rồi nói việc này đã biết. Tôn giả Danh xưng lại hỏi: “Bí-sô có được làm Tịnh pháp trị bệnh không?”, tôn giả hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp trị bệnh?”, đáp: “các Bí-sô dùng nước hòa với rượu được uống, đây gọi là Tịnh pháp trị bệnh, việc này có được làm không?”, tôn giả nói:

“không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Thất-la-phiệt, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Thiện lai, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Ba-dật-đề, tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ bảy, trái với điều giới... như trên cho đến câu tôn giả không nên bỏ qua việc phi pháp này”, tôn giả nghe rồi im lặng hồi lâu rồi nói việc này đã biết. Tôn giả Danh xưng lại hỏi: “Bí-sô có được làm Tịnh pháp lạc tương không?”, tôn giả hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp lạc tương?”, đáp: “các Bí-sô dùng một thặng sữa lạc khuấy với nước để uống phi thời. Đây gọi là Tịnh pháp lạc tương, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Thất-la-phiệt, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Thất thập chúng Bí-sô, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Ba-dật-đề, tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ tám, trái với điều giới... như trên cho đến câu tôn giả không nên bỏ qua việc phi pháp này”, tôn giả nghe rồi im lặng hồi lâu rồi nói việc này đã biết. Tôn giả Danh xưng lại hỏi: “Bí-sô có được làm Tịnh pháp tọa cụ không?”, tôn giả hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp tọa cụ?”, đáp: “các Bí-sô làm tọa cụ mới, không dùng miếng vải cũ bằng một gang tay của Phật để may chồng lên mà tự thọ dụng. Đây gọi là Tịnh pháp tọa cụ, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Thất-la-phiệt, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Lục chúng Bí-sô, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Ba-dật-đề, tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ chín, trái với điều giới... như trên cho đến câu tôn giả không nên bỏ qua việc phi pháp này”, tôn giả nghe rồi im lặng hồi lâu rồi nói việc này đã biết. Tôn giả Danh xưng lại hỏi: “Bí-sô có được làm Tịnh pháp vàng bạc vật báu hay không?”, tôn giả hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp vàng bạc vật báu?”, đáp: “các Bí-sô tự lau chùi bát cho sạch đẹp rồi sai Cầu tịch mang bát này đi đến từng nhà nói với mọi người rằng: “những người đang sống trong thành Quảng nghiêm và các thương khách từ bốn phương đến đây nếu bố thí vàng bạc hay bố thí xỉ (tiền bạc) vào trong bát này thì sẽ được lợi ích lớn, giàu có và an lạc”, sau khi được nhiều vàng bạc vật báu, họ cùng phân chia. Đây gọi là Tịnh pháp vàng bạc vật báu, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Tỳ da ly, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Lục chúng Bí-sô, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Xả đọa. Tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ mười, ở trong các kinh

như kinh Bảo đảm, phẩm Phật ngữ trong kinh Tương ưng A Cấp ma, phẩm Giới uẩn trong kinh Trường A Cấp ma, kinh Yết-sỉ-na ở phẩm Tương ưng trong kinh Trung A Cấp ma, trong phẩm bốn và năm của kinh Tăng nhất A Cấp ma thì mười việc này đều trái với lời Phật dạy”, tôn giả Lạc dục nói: “nếu vậy thầy nên đến nơi khác tìm đồng bạn tốt, ta sẽ làm bạn pháp với các thầy”, tôn giả Danh xưng nghe rồi liền nhập định biên tế thứ tư, sau đó đến các nơi tìm bạn pháp trợ giúp. Tại tụ lạc An trú có Bí-sô tên Xa xá cũng là đệ tử của tôn giả A-nan, đã chứng A-la-hán, đủ tám giải thoát; tôn giả Danh xưng đến gặp đánh lễ rồi bạch rằng: “tôn giả, Bí-sô có được làm Tịnh pháp lớn tiếng nói chấp thuận không?”, tôn giả Xa xá hỏi lại: “như thế nào là Tịnh pháp lớn tiếng nói chấp thuận?”, hỏi và đáp giống như trên cho đến hết việc thứ mười, tôn giả Xa xá nói: “nếu vậy hiền giả hãy đến nơi khác tìm đồng bạn tốt, ta sẽ làm bạn pháp với các vị”. Tôn giả Danh xưng từ giả rồi đi đến thành Tăng yết thế gặp tôn giả Bà sai cũng là đệ tử của tôn giả A-nan, đã chứng A-la-hán, đủ tám giải thoát, hỏi và đáp cũng như trên cho đến việc thứ mười. Tôn giả Danh xưng từ giả rồi đi đến thành Ba thất ly tử gặp tôn giả Khúc an, nhưng vị này đang nhập Diệt tận định nên tôn giả đến chỗ tôn giả Thiên ý, hỏi và đáp cũng như trước cho đến việc thứ mười. Sau đó đến thành Lưu chuyển gặp tôn giả Nan thắng, rồi đến thành Đại huệ gặp tôn giả Thiện kiến, rồi đi đến thành Câu sanh gặp tôn giả Diệu tinh đều hỏi và đáp giống như trên cho đến việc thứ mười. Lúc đó tôn giả Diệu tinh suy nghĩ: “trước khi đến gặp ta, cụ thọ này có đến các nơi khác không”, liền quán biết đã đến các nơi khác nên nói với Danh xưng: “cụ thọ đi đường xa đã mỗi mệt, hãy tạm nghỉ lại đây, tôi sẽ đi tìm thêm đồng bạn tốt cho”, Danh xưng ở lại và Diệu tinh lên đường.

Lúc đó các Bí-sô tại thành Quảng nghiêm đến gặp các đệ tử của tôn giả Danh xưng hỏi: “Thân giáo sư của các thầy đâu?”, đáp là đi tìm đồng bạn tốt, hỏi tìm để làm gì, đáp là để tấn xuất các thầy, lại hỏi: “chúng tôi phạm lỗi gì mà tấn xuất?”, các đệ tử của tôn giả liền nói rõ sự việc, các Bí-sô này nghe rồi nói: “Thân giáo sư của các thầy đã làm việc bất thiện, Phật đã nhập Niết-bàn vì sao ở trong giáo pháp để lại, vị ấy lại muốn xúc não chúng tôi, chúng tôi chỉ tùy duyên nuôi sống mà thôi”, trong chúng có một Bí-sô nói: “lời vị ấy là chân thật không hư dối, việc mà các cụ thọ làm là sai trái, không thuận với hạnh Thanh văn. Trước đây chúng ta đều nghe nói chánh pháp của Phật sẽ tồn tại ngàn năm, nay chưa đến ngàn năm mà chánh pháp đã ẩn mất rồi. Vị ấy

tìm đồng bạn tốt là muốn hộ trì chánh pháp, đây là việc làm tốt, mục đích là để cho kẻ ác không khinh mạn giới và mạng nhọt độc không sanh nữa”, các Bí-sô này nghe rồi sợ hãi im lặng đứng một bên rồi nói với nhau: “tôn giả Danh xưng đi tìm đồng bạn tốt để khu tản chúng ta, vì sao chúng ta lại im lặng không làm gì?”, đáp: “chúng ta phải làm gì đây?”, lại nói: “chúng ta cũng nên tìm đồng bạn trợ giúp, làm sao để cho họ khu tản chúng ta được”, lại đáp: “nếu vậy sẽ phát sanh đấu tranh, chúng ta nên mau bỏ đi nơi khác”, lại nói: “đi đâu cũng có lỗi này, nay chúng ta nên cầu họ hoan hỷ”, lại đáp: “nhất định họ sẽ không hoan hỷ, chúng ta cứ tạm ở lại đây, trong thời gian này chúng ta nên đem lợi vật như y bát, dây lưng... biếu tặng cho các đệ tử của tôn giả Danh xưng để họ nói giúp các vị ấy hoan hỷ cho chúng ta”, các Bí-sô này bàn tính xong liền nhất trí đem y bát và các vật cần dùng đưa biếu cho các đệ tử của tôn giả Danh xưng. Sau đó, khi tôn giả Danh xưng trở về lại trú xứ ở thành Quảng nghiêm, các đệ tử đánh lễ rồi hỏi: “Thân giáo sư có tìm được đồng bạn tốt không?”, đáp: “được, không bao lâu nữa các vị ấy sẽ đến tương trợ”, các đệ tử nói: “việc ấy cũng đã qua rồi xin Thân giáo sư nghĩ lại, Phật đã nhập Niết-bàn, giáo pháp cũng đi theo, họ cũng chỉ là tùy duyên nuôi sống, xúc não họ làm chi?”, tôn giả nghe rồi liền suy nghĩ: “nghe lời này và xem bộ dạng của các đệ tử, chắc là đã nhận lời yêu cầu của họ”, nghĩ rồi liền nói: “nghe qua lời này và xen bộ dạng của các thầy, có phải các thầy đã nhận lời yêu cầu của họ rồi phải không?”, các đệ tử im lặng, tôn giả Danh xưng liền sai sứ đến báo tin cho các đồng bạn tốt: “phe ác đã tăng dần, các vị hãy đến mau, đại sự Phật pháp không nên chậm trễ.

*Nên nhanh lại chậm,
Nên chậm lại nhanh,
Việc trái chánh lý,
Do kẻ ngu làm,
Phải mang tiếng xấu,
Do lia bạn lành, Làm
việc suy tổn, Như
trăng tối dần.
Nên chậm thì chậm,
Nên nhanh thì nhanh,
Việc thuận chánh lý,
Người trí nên biết, Sẽ
được ngợi khen,*

*Thân cận bạn lành,
Việc thiện tăng trưởng,
Như trăng sáng dần”.*

Lúc đó tôn giả Danh xưng đánh kiền chùy, có 699 vị A-la-hán đều là đệ tử của tôn giả A-nan đồng thời vân tập, tôn giả Khúc an đang nhập Diệt tận định nên không nghe thấy tiếng kiền chùy, tôn giả Danh xưng thấy các A-la-hán đã vân tập liền suy nghĩ: “nếu ta bạch Tăng bây giờ ắt sẽ phát sanh đấu tranh, ta nên chờ hòa hợp đông đủ rồi hãy bạch”, nghĩ rồi ngồi im lặng chờ đợi. Lúc đó tôn giả Khúc an vừa xuất định, chư thiên liền báo: “tôn giả vì sao lại an nhiên như vậy, hiện nay đã có 699 vị A-la-hán đồng học vân tập đến thành Quảng nghiêm, muốn kết tập làm cho chánh pháp được tồn tại lâu dài, tôn giả hãy mau đến đó”, tôn giả nghe rồi liền dùng thần thông lực ẩn mất tại thành Ba thất ly tử và hiện thân tại chỗ các A-la-hán vân tập tại thành Quảng nghiêm rồi gõ cửa, các A-la-hán bên trong hỏi là ai, tôn giả liền nói kệ đáp:

*“Ở tại thành Ba thất ly tử,
Sa môn trì luật, bậc đa văn,
Từ nơi ấy đã đến nơi đây,
Đứng trước cửa với căn thanh tịnh”.*

Các A-la-hán bên trong nói vọng ra: “ngoài chúng này còn có người với căn thanh tịnh hay sao, xin hãy nói tên ra”, tôn giả liền nói kệ đáp:

*“Ở tại thành Ba thất ly tử,
Sa môn trì luật, bậc đa văn,
Từ nơi ấy đã đến nơi đây,
Đứng trước cửa đã đoạn các nghi”.*

Các A-la-hán bên trong nói vọng ra: “ngoài chúng này còn có người đã đoạn nghi hay sao, xin hãy nói tên ra”, tôn giả liền nói kệ đáp:

*“Ở tại thành Ba thất ly tử,
Sa môn trì luật, bậc đa văn,
Từ nơi ấy đã đến nơi đây,
Đứng trước cửa tên là Khúc an”.*

Các A-la-hán nghe rồi liền nói lành thay và mở cửa mời vào, khi tôn giả này vào, các A-la-hán này đều đứng dậy nghinh đón đánh lễ rồi trở về chỗ ngồi của mình. Lúc đó tôn giả Danh xưng đem mười việc phi pháp ra hỏi: “bạch các tôn giả, Bí-sô có được làm Tịnh pháp lớn tiếng nói chấp thuận không?”, tôn giả Khúc an hỏi lại: “như thế nào là Tịnh

háp lớn tiếng nói chấp thuận?”, đáp: “khi các Bí-sô làm yết ma phi pháp bất hòa, yết ma phi pháp hòa và yết ma pháp bất hòa, đại chúng nghe yết ma xong đều lớn tiếng nói chấp thuận. Đây gọi là Tịnh pháp lớn tiếng nói chấp thuận, việc này có được làm không?”, tôn giả nói: “không được làm như vậy”, lại hỏi: “Như lai chế ngăn không cho làm như vậy ở đâu?”, đáp là tại thành Chiêm ba, lại hỏi vì ai mà chế, đáp là vì Lục chúng Bí-sô, lại hỏi phạm tội gì, đáp là tội Ác tác. Tôn giả Danh xưng nói: “đây là việc thứ nhất... như trên cho đến câu đây là việc thứ mười”, sau khi kết tập, tất cả đều nhất trí như thế rồi tôn giả Danh xưng lại đánh kiền chùy, tất cả Bí-sô trong thành Quảng nghiêm đều vân tập đến theo thứ lớp ngồi rồi, tôn giả Danh xưng lại lần lượt nêu ra mười việc phi pháp và hỏi đáp giống như trên. Sau khi bàn luận đúng sai xong, tất cả đều nhất trí mười việc phi pháp này nên bỏ, do lần kết tập này có bảy trăm vị A-la-hán nên được gọi là Thất bách kết tập.

Nhiếp tụng nội dung:

*Lớn tiếng và tùy hỷ,
Đào đất, rượu, chứa muối, Nửa trạm, hai
ngón tay, Sữa lạc, tọa cụ, báu.
Từ thành Quảng nghiêm đến An trú, Đi khắp thiên hạ
đến Yết xa,
Thành Ba thất ly, thành Lưu chuyển, Đại huệ, Câu
sinh cộng bảy thành. Tôn giả Lạc dục và Danh xưng,
Tôn giả Xa tha bà, Táp bà, Thiện ý, Khúc an và
Nan thắng,
Thiện kiến, Diệu tinh cộng chín vị.*

